

Bản án số: **02/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-7-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về việc
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Dưỡng và bà Lương Thanh Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trần Tắc L**, sinh năm: 1986.

(Số CCCD: 075086002579)

2. *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Q**, sinh năm: 1995.

(Số CCCD: 025195003185)

Cùng địa chỉ cũ: Số E, phố G, ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ mới: Số E, phố G, ấp D, xã P, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2025 và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn anh Trần Tắc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là xã P) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 196 ngày 03/4/2014. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, do đó năm 2024 vợ chồng sống ly thân. Anh L xác định không còn tình cảm thương yêu với chị Q, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trần Tâm N sinh ngày 17/10/2014, Trần Tâm Ý sinh ngày 03/02/2017 và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Tâm N1 sinh ngày 10/10/2022 anh L đồng ý giao cho chị Q nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L khai không có.

Anh L có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Q, mặc dù Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục cấp tổng đạt và thời hạn giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền, nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng trình tự; nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao cháu Trần Tâm N sinh ngày 17/10/2014, Trần Tâm Ý sinh ngày 03/02/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Tâm N1 sinh ngày 10/10/2022 cho chị Q nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh L yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung đối với bị đơn chị Trần Thị Q có nơi cư trú tại: Ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) nên xác định quan hệ pháp luật là " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Nai quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách đương sự: Anh Trần Tác L là nguyên đơn; chị Trần Thị Q là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục tổng đạt: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh L, chị Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại xã P, huyện Đ (nay là xã P) vào tháng 4 năm 2014, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Nay anh L yêu cầu ly hôn với lý do trong cuộc sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cách không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân.

Lời khai trên phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của anh L, chị Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Trần Tâm N sinh ngày 17/10/2014, Trần Tâm Ý sinh ngày 03/02/2017 và Trần Tâm N1 sinh ngày 10/10/2022.

Xét thấy trong thời gian sống ly thân anh L là người nuôi dưỡng cháu Trần Tâm N, Trần Tâm Ý và chị Q là người nuôi dưỡng cháu Trần Tâm N1. Các con chung phát triển bình thường và ổn định.

Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần và quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Tâm N, Trần Tâm Ý cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Tâm N1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L khai không có, nên không xem xét.

Đối với chị Q nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung với anh L thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tác L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với chị Trần Thị Quy .

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tấn L được ly hôn với chị Trần Thị Quy .
2. Về con chung: Giao cháu Trần Tâm N sinh ngày 17/10/2014 và cháu Trần Tâm Ý sinh ngày 03/02/2017 cho anh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn. Giao cháu Trần Tâm N1 sinh ngày 10/10/2022 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh L, chị Q không yêu cầu nên tạm thời miễn nghĩa vụ trên cho các đương sự.

Anh L, chị Q có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp ly hôn, được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0011651 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Đồng Nai).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- VKSND Khu vực 7;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7;
- UBND xã Phú Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Huyền Trang